

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT đoạn Km443+00 - Km446+500, Km451+000 - Km453+330; Sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km441+320 - Km442+000, đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai**

### CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung số: 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025; số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-CĐBVN ngày 20/11/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 62/BCTĐ-QLBT ngày 03/02/2026 của Phòng Quản lý, bảo trì;*

*Theo đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 12/TTr-KQLĐBIII ngày 13/01/2026 về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT đoạn Km443+00 - Km446+500, Km451+000 - Km453+330; Sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km441+320 - Km442+000, đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai và Văn bản số 200/KQLĐBIII-KHTC ngày 29/01/2026 về việc xem xét, phê duyệt hình thức quản lý dự án đối với các công trình thuộc KHBT năm 2026 do Khu QLDB III làm chủ đầu tư;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đoạn Km443+00 - Km446+500, Km451+000 - Km453+330; sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km441+320 - Km442+000, đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đoạn Km443+00 - Km446+500, Km451+000 - Km453+330; sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km441+320 - Km442+000, đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai.

**2. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: Đoạn Km441+320 - Km453+330 đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi đất đường bộ đang khai thác; không phải giải phóng mặt bằng.

**3. Người quyết định đầu tư:** Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

**4. Chủ đầu tư:** Khu Quản lý đường bộ III.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng:** Công ty Cổ phần Thương mại và xây dựng MTA Hà Nội.

**6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:**

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Trường Sơn Đông hiện tại (Công trình cấp IV).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

**7. Mục tiêu dự án:** Sửa chữa hư hỏng công trình, sửa chữa hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

**8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:**

**8.1. Quy mô, phạm vi:** Trên cơ sở nguồn vốn được giao, tài liệu khảo sát và hiện trạng hư hỏng, tiến hành sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đoạn Km443+00 - Km446+500, Km451+000 - Km453+330; sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km441+320 - Km442+000, đường Trường Sơn Đông, tỉnh Gia Lai.

## 8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu:

### 8.2.1. Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km443+00 - Km446+500

- Sửa chữa cục bộ:

+ Đối với mặt đường hư hỏng nứt rạn mai rùa mức độ nhẹ, rải rác cục bộ: Cào bóc lớp bê tông nhựa cũ dày trung bình 7 cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup> và hoàn trả lớp BTNC 19 dày trung bình 7 cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá - nhựa);

+ Đối với mặt đường hư hỏng nứt rạn mai rùa mức độ vừa, nặng xen kẽ hư hỏng hằn lún vệt bánh xe và sinh lún cục bộ: Đào bỏ móng, mặt đường đến hết chiều sâu hư hỏng; hoàn trả móng CPĐD loại I gia cố xi măng 5% với chiều dày trung bình 15cm; láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m<sup>2</sup>, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>; hoàn trả lớp BTNC 19 dày trung bình 7 cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá - nhựa);

- Sau khi sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường, vệ sinh, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup> và thảm tăng cường trên toàn bộ phạm vi mặt đường lớp BTNC 16 dày 6 cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá - nhựa); vuốt nổi êm thuận hai đầu đoạn sửa chữa.

### 8.2.2. Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km451+000 - Km453+330

- Cào bóc tái sinh nguội tại chỗ lớp móng, mặt đường BTN bị hư hỏng bằng xi măng (xi măng 4%) dày trung bình 20cm, vệ sinh bề mặt lớp tái chế và láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m<sup>2</sup>;

- Sau đó thi công hai lớp bê tông nhựa từ dưới lên trên như sau: tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường tiêu chuẩn 0,5 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNC 19 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá - nhựa); tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường tiêu chuẩn 0,3 lít/m<sup>2</sup>, thảm lớp BTNC 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá - nhựa) và vuốt nổi êm thuận hai đầu đoạn sửa chữa.

### 8.2.3. Sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km441+320 - Km442+000

- Sửa chữa, bổ sung rãnh dọc đoạn Km441+320 - Km441+421 (trái, phải tuyến), L = 101m và Km441+495,00 - Km442+000 (trái, phải tuyến), L = 505m; rãnh dạng hình thang kích thước (40+120)x40cm, thành rãnh bằng tấm đan BTXM 16MPa lắp ghép KT(49x57x7)cm, đáy rãnh BTXM 16 MPa dày 7cm đổ tại chỗ trên lớp vữa xi măng 3cm;

- Sửa chữa, bổ sung rãnh dọc đoạn Km441+421 - Km441+495 (trái, phải tuyến), L = 75m; rãnh tiết diện hình chữ nhật, thân và đáy rãnh bằng BTCT 20MPa lắp ghép, kích thước lòng rãnh BxH=(60x85)cm, tấm đan đáy rãnh chịu lực bằng BTCT 25MPa lắp ghép dày 15cm kích thước BxH=(100x84)cm.

### 8.2.4. Sửa chữa lề đường

- Gia cố lề đường từ mép mặt đường BTN hiện hữu đến mép rãnh dọc với bề rộng trung bình 1,0m bằng BTXM 16MPa dày 18cm trên lớp móng CPĐD loại II gia cố xi măng 4% dày 15cm.

### 8.2.5. Sửa chữa hệ thống ATGT

- Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm các công tác sửa chữa, bổ sung hộ lan tôn sòng, bổ sung biển báo, sơn vạch kẻ đường.

### 8.2.6. Đảm bảo an toàn giao thông:

- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

### **9. Số bước thiết kế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:**

9.1. Dự án được thiết kế 01 bước: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

9.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 13567-1:2022: Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8858:2023 - Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8791:2011: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu - Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo;
- TCVN 7887:2018: Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ;
- TCVN 12681:2019: Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- TCCS 34:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

### **10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:**

**Tổng mức đầu tư: 22.000.000.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng)*

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	19.183.698.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	473.908.000 đồng
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.192.405.000 đồng
+ Chi phí khác:	228.724.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	921.265.000 đồng

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 ÷ 2026 (theo kế hoạch chi được giao).

### **12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);

**13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng:** Ban quản lý dự án chuyên ngành.

**14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

**15. Các nội dung khác:**

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 62/BCTĐ-QLBT ngày 03/02/2026 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án;

- Trước khi thi công yêu cầu thiết kế chi tiết thành phần cấp phối bê tông nhựa để phù hợp với vật liệu, điều kiện khí hậu của khu vực và điều kiện khai thác của công trình tuân thủ theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết hiện trường để xác định chính xác vị trí, khối lượng cần sửa chữa, điều chỉnh giải pháp sửa chữa (nếu cần thiết) bảo đảm chất lượng, tiết kiệm kinh phí và hiệu quả đầu tư tổng thể của dự án;

- Rà soát kỹ hệ thống ATGT, biển báo, tôn lượn sóng, sơn kẻ đường... trước khi thi công các hạng mục này để điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm công trình được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý và an toàn trong khai thác, sử dụng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Trong đó lưu ý: căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng Kế hoạch - Tài chính; Quản lý, bảo trì; Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Kho Bạc NN khu vực;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, QLBT (Đn-02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Thắng**